

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 229/2026/HNGĐ-ST

Ngày 10-8-2026

V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Vinh

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1993; căn cước công dân số 031193002588; nơi cư trú: Tổ dân phố Lương Đường, phường Hoà Bình, phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh M, sinh năm 1990; căn cước công dân số: 422302199007130714; địa chỉ: Số 2-10 đường Hồ Tân, Lục Thủy Hồ, thành phố Xích Bích, tỉnh Hồ Bắc, Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Chị Nguyễn Thị Q và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Cục dân chính thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc ngày 23/8/2024. Tuy nhiên chị Quỳnh và anh M chưa làm thủ tục ghi chú kết hôn tại Việt Nam. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm, lối sống, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng nhất vào tháng 12 năm 2024. Đến tháng 02 năm 2025 chị Quỳnh đã trở về Việt Nam để làm ăn và sinh sống. Từ đó đến nay chị và anh M đã sống ly thân, không có quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình và bạn bè đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Quỳnh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M. Chị Nguyễn Thị Q và anh M không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh M có nơi cư trú tại số 2-10 đường Hồ Tân, Lục Thủy Hồ, thành phố Xích Bích, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục uỷ thác tương trợ tư pháp, uỷ thác cho Bộ Tư pháp Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh M. Tại Công văn số 2707/BTP-PLQT&GQTCĐTQT ngày 23/7/2026 của Bộ Tư pháp về kết quả uỷ thác tư pháp thể hiện: Cơ quan có thẩm quyền của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa đã thực hiện tương trợ tư pháp đối với đương sự M có địa chỉ tại số 2-10 đường Hồ Tân, Lục Thủy Hồ, thành phố Xích Bích, tỉnh Hồ Bắc, Cộng hoà nhân dân Trung Hoa vào ngày 23/4/2026 bằng phương thức chuyển cho người sống chung cùng đương sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định và việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 8 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 56, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Q và anh M. Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh M tại Cục dân chính thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc; bản sao căn cước công dân; xác nhận thông tin

nơi cư trú; Biên bản xác minh về việc ghi chú kết hôn và văn bản tài liệu uỷ thác tương trợ tư pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Q hiện đang cư trú tại phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng có đơn xin ly hôn anh M hiện đang sinh sống tại Trung Quốc. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại Điều 35, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh M đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Cục dân chính thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào ngày 23/8/2024. Tuy nhiên, chị Quỳnh và anh M không làm thủ tục ghi chú kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam theo quy định tại Điều 6 của Luật Hộ tịch, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên việc kết hôn của chị Nguyễn Thị Q và anh M không được công nhận tại Việt Nam. Căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Q và anh M.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh M không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 56, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Q và anh M.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh M không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003006 ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh M có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng;
- UBND phường Hòa Bình, TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà